TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **328**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
***
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1000/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1998.

CCCD: 030098004***

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố H

- Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1999.

CCCD: 075199018***

Địa chỉ: Thôn T, ấp A, xã B, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp, ngày 16/7/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2016. Cháu H đã mất vào ngày 29/01/2024 (có giấy chứng tử kèm theo). Nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000271 và 0000272 cùng ngày 03/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2016. Cháu H đã mất vào ngày 29/01/2024 (có giấy chứng tử kèm theo). Nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0000271 và 0000272 cùng ngày 03/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Phạm Văn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng *(GĐKKH số 17 ngày 02/11/2018 của UBND xã Đông Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương)*
- THADS TP Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Như Quỳnh